

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 35/2017/TT-BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 10 năm 2017

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24

tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Phạm vi bảo vệ trên không của công trình đường bộ

1. Việc giải quyết các công trình tồn tại trong phạm vi đất dành cho đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Phạm vi bảo vệ trên không của công trình đường bộ (theo phương thẳng đứng) được quy định như sau:

a) Đối với đường tối thiểu là 4,75 mét tính từ điểm cao nhất của mặt đường trở lên theo phương thẳng đứng;

Đối với đường cao tốc, phạm vi bảo vệ trên không thực hiện theo quy định của tiêu chuẩn thiết kế đường cao tốc;

b) Đối với cầu là phạm vi giới hạn từ bộ phận kết cấu cao nhất của cầu nhưng không thấp hơn 4,75 mét tính từ điểm cao nhất của mặt cầu (phần xe chạy) trở lên theo phương thẳng đứng;

c) Chiều cao đường dây thông tin đi phía trên đường bộ phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo phương thẳng đứng tính từ điểm cao nhất của mặt đường đến điểm thấp nhất của đường dây không nhỏ hơn 5,50 mét;

d) Chiều cao đường dây tải điện đi phía trên đường bộ phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo phương thẳng đứng tính từ điểm cao nhất của mặt đường đến điểm thấp nhất của đường dây tải điện không nhỏ hơn 4,75 mét cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp theo quy định của pháp luật về điện lực.”.

2. Sửa đổi, bổ sung tên, khoản 2, khoản 4 Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi tên Điều 7 như sau:

“Điều 7. Khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang và chiều sâu đối với công trình thiết yếu”

b) Sửa đổi khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang đối với cột của công trình thiết yếu phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu như sau:

a) Khoảng cách từ chân cột ăng ten viễn thông, đường dây thông tin, đường dây tải điện đến chân mái đường đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP, trừ các trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

b) Trường hợp đường bộ đi qua khu vực có địa hình phức tạp, núi cao, vực sâu, khu vực không còn mặt bằng xây dựng và quốc lộ đi qua đô thị, giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang đối với cột ăng ten viễn thông, đường dây thông tin, đường dây tải điện, cột đèn chiếu sáng đường bộ được phép nhỏ hơn khoảng cách quy định tại điểm a khoản 2 Điều này nhưng phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau đây: vị trí cột không ảnh hưởng đến tầm nhìn xe chạy và an toàn giao thông; không được đặt chân cột trên móng của hệ thống thoát nước, hộ lan và tường kè; khoảng cách từ mép của mặt đường đến mép gần nhất của móng công trình thiết yếu không nhỏ hơn 2,0 mét và móng của công trình thiết yếu phải nằm phía ngoài rãnh, cống thoát nước. Đối với công trình điện lực, ngoài các yêu cầu trên còn phải bảo đảm an toàn điện theo quy định của pháp luật về điện lực.

Trường hợp khoảng cách từ mép của mặt đường quốc lộ trong đô thị đến nhà dân, công trình dân dụng nhỏ hơn 2,0 mét thì được phép xây dựng công trình cáp viễn thông, điện chiếu sáng đường bộ, đường dây tải điện có cấp điện áp dưới 6 kV nhưng phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu tính từ mép ngoài của công trình thiết yếu đến mép ngoài của mặt đường không nhỏ hơn 1,0 mét và móng, cột công trình thiết yếu phải nằm phía ngoài rãnh, cống thoát nước và không ảnh hưởng đến tầm nhìn xe chạy, an toàn giao thông và an toàn công trình.”.

c) Bổ sung khoản 4 Điều 7 như sau:

“4. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ phần dưới mặt đất, dưới mặt nước do cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền quyết định đối với từng công trình cụ thể, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình, không ảnh hưởng đến việc quản lý, bảo trì đường bộ nhưng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Không được phép xây dựng công trình thiết yếu bên dưới móng công trình cầu, hầm, cống, tường chắn;

b) Đối với công trình thiết yếu đi dưới mặt đất trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ và phần đất bảo vệ, bảo trì công trình đường bộ phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu từ mặt đất đến điểm cao nhất của công trình thiết yếu, bộ phận bảo vệ công trình thiết yếu không nhỏ hơn 0,5 mét;

c) Điểm cao nhất của công trình thiết yếu (kể cả bộ phận bao ngoài) đi bên dưới lề đường không gia cố phải cách bề mặt lề đường theo phương thẳng đứng không ít hơn 0,5 mét;

d) Các công trình đường dây tải điện, cáp thông tin, viễn thông, đường ống khí, xăng dầu, hóa chất được xây dựng bên dưới mặt đất trong phạm vi đất của đường bộ phải đặt trong hộp kỹ thuật hoặc có ống bao bảo vệ bên ngoài và phải bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn vận hành, khai thác;

đ) Việc xây dựng công trình đường dây tải điện, thông tin, viễn thông, đường ống cấp nước sạch bên dưới mặt đất tại dải phân cách giữa của đường bộ chỉ được thực hiện khi đáp ứng đồng thời các quy định sau: không còn mặt bằng xây dựng công trình thiết yếu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này; khoảng cách tối thiểu từ mép bao ngoài của công trình thiết yếu đến mép bó vỉa của dải phân cách giữa không nhỏ hơn 0,5 mét và phải bảo đảm các quy định tại điểm a, điểm b và điểm d khoản 4 Điều này;

e) Công trình đường dây tải điện xây dựng dưới mặt đất trong phạm vi đất dành cho đường bộ phải bảo đảm quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d và điểm đ khoản 4 Điều này, bảo đảm an toàn điện và phải đặt cột mốc, dấu hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật về điện lực.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 10 như sau:

“6. Không được sử dụng gầm cầu đường bộ làm nơi ở, bãi đỗ xe và các dịch vụ kinh doanh khác.

Đối với các vị trí gầm cầu đường bộ đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận sử dụng làm bãi đỗ xe tạm thời trước thời điểm có hiệu lực của Thông tư này, khi hết thời hạn sử dụng tạm thời, tổ chức, cá nhân được giao sử dụng có trách nhiệm hoàn trả hiện trạng ban đầu và bàn giao cho cơ quan quản lý đường bộ. Cơ quan quản lý đường bộ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, tiếp nhận mặt bằng do tổ chức, cá nhân bàn giao.

Trường hợp hết thời hạn sử dụng làm bãi đỗ xe tạm thời, tổ chức, cá nhân được giao sử dụng tạm thời không thực hiện hoàn trả, cơ quan quản lý đường bộ xử lý theo thẩm quyền và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp để tổ chức cưỡng chế giải tỏa theo quy định.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau:

“2. Việc xây dựng công trình thiết yếu, xây dựng, cải tạo các nút giao thông, điểm đầu nối trong phạm vi đường chuyên dùng do tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác đường chuyên dùng đó quyết định.”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1, điểm a khoản 3, điểm d khoản 4, khoản 5, khoản 7 Điều 12 như sau:

a) Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 12 như sau:

“b) Công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, bao gồm các công trình viễn thông, điện lực, công trình chiếu sáng đường bộ, cấp nước, thoát nước, xăng, dầu, khí, năng lượng, hóa chất.”.

b) Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 12 như sau:

“a) Không chấp thuận công trình đường ống cung cấp năng lượng (xăng dầu, ga, khí đốt), đường ống hóa chất, vật liệu không bảo đảm quy định về phòng, chống cháy nổ, ăn mòn; công trình điện lực có điện áp danh định là cao áp theo quy định của pháp luật về điện lực.